



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Báo Thơ • Tháng 09 năm 2021 • Năm thứ 1 • Số ra mắt
Email: baogiaytanhinhhthuc@gmail.com • www.thotanhinhhthucviet.vn

BÁO THƠ

SỐ ĐẶC BIỆT: TƯỞNG NHỚ MỘT THỜI ĐÃ QUA



Tranh Ngọc Dĩnh



Tranh Dương Tường

Lời Tòà Soạn

Tạp chí Thơ xuất hiện tình cờ vào năm 1994, và chấm dứt năm 2004. Mười năm với 27 số. Đó cũng là tờ tạp chí chuyên thơ đầu tiên của Việt Nam, vì trước đó, ở miền Nam chỉ có tạp chí *Văn, Văn Học*, bao gồm tiểu luận, dịch, truyện, thơ. Thơ là bộ môn phụ. Trong khi tại Mỹ, *Tạp chí Thơ* (Magazine of Verse) xuất bản lần đầu tiên tại Chicago vào năm 1912, bởi Harriet Monroe. Verse là thơ thể luật, giống như thơ vần điệu truyền thống Việt.

Số ra mắt, mùa Thu 1994, 122 trang, với bìa Phạm Hoán, phụ bản Thái Tuấn, Khánh Trường, và những tác giả nổi tiếng hàng đầu: Vũ Hoàng Chương, Cao Bá Quát, Bùi Giáng, Mai Thảo, Du Tử Lê, Thanh Tâm Tuyền, Đặng Đình Hưng, Diễm Châu, Dương Tường, Lê Đạt, Phan Khôi.

Tạp chí Thơ cuối cùng, số 27, gồm 300 trang, ngưng vào mùa Thu 2004, làm ngỡ ngàng và thất vọng người đọc & những người hợp tác? Đó chẳng qua là do cảm xúc của người chủ trương, là tôi. Ngẫm lại, *Tạp chí Thơ* xuất hiện tình cờ, ra đi cũng tình cờ, đều do cảm xúc, mà cảm xúc là yếu tố chính tạo nên Thơ.

Đến tháng 4 năm 2014, ra mắt *Báo Giấy*, khởi đầu với dòng thơ mới Tân hình thức Việt. Và báo song ngữ *Poetry Journal In Print*, số ra mắt, tháng 9 năm 2016, với ban chủ biên: Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Khế Iêm, William Noseworthy, Phạm Kiều Tùng, Trần Vũ Liên Tâm, Richard Sindt. Thơ là sáng tạo. Sáng tạo thì phải đổi mới. Đổi mới ở đây là đổi mới thể thơ. Cũng như trước kia, khi người đọc đã ngán ngẫm với thơ vần điệu Tiền Chiến, thì có sự ra đời thể thơ tự do, thập niên 1960s. Sau thơ tự do, vào thập niên 1990s, có sự kết hợp giữa thể luật và tự do để hình thành một thể thơ mới, thơ Tân hình thức Việt, với ngôn ngữ đời thường và ý tưởng liên lạc, ảnh hưởng bởi thơ thể luật Mỹ (thơ Mỹ, sau thời kỳ đổi mới thơ tự do từ thập niên 1950s đến cuối thập niên 1980s, với những phong trào tiền phong, đã quay trở về với thơ thể luật).

Nhưng nguyên nhân nào lại đưa tới *Báo Giấy* và báo *Poetry Journal In Print*? Thật ra, *Tạp chí Thơ* tuy là tờ báo thuần tiếng Việt nhưng lại nổi tiếng đến độ, nhà nghiên cứu & biên tập ngôn ngữ và thơ, Dr. Carol Compton đã mời người chủ trương tham dự cuộc hội thảo về thơ Đông Nam Á, với 3 nước, Lào, Phi, và Việt Nam. Cùng lúc, tôi lại có duyên may, quen biết với 2 nhà thơ trẻ, đến Mỹ từ lúc tuổi còn nhỏ, tiếng Anh là ngôn ngữ chính, tiếng Việt là phụ, Đỗ Vinh và Vũ Thị Liên Tâm, giúp dịch thơ từ tiếng Việt qua tiếng Anh. Tập thơ song ngữ, *Dấu Quê*, do Đỗ Vinh dịch qua tiếng Anh, được gửi tới nhờ Dr. Carol Compton Biên tập (edit). Nhưng thay vì biên tập cho đúng văn phạm, thì bà lại chuyển thành thơ tiếng Anh dòng chính. Vì vậy, nghĩa giữa tiếng Việt và tiếng Anh có khi không đúng, nếu hiểu theo ngữ nghĩa, mà phải hiểu theo hồn thơ.

Cũng qua tập *Dấu Quê*, những nhà thơ dòng chính Mỹ, kể cả thể luật lẫn tự do, đã tin cậy và gửi thơ của họ tới để chuyển dịch qua tiếng Việt, làm thành báo song ngữ *Poetry Journal In Print*. Cuộc đời mỗi người, quả đều có số phận khác nhau, và không ai có thể biết trước. Để có được mối quan hệ và công việc, dù rằng chỉ phục vụ và làm vui lòng kẻ khác, phải chịu nghèo khó, đổ kỵ ghen ghét. Nói tóm lại, nếu vì mình, tìm kiếm tiền bạc, địa vị, con người sẽ có một đời sống gia đình hạnh phúc, sung sướng. Nếu vì người, sẽ khổ đau, thù trong giặc ngoài.

Nhưng khổ đau là chuyện bình thường của kiếp người. Nếu không trải qua khổ đau thì làm sao hiểu được tính tình con người. Ai cũng có cái sai, nhiều hơn cái đúng. Nên tìm biết cái sai của mình, hơn là cái sai của người. Nếu biết cái sai của mình mới biết mình là ai, và hiểu được tính tình con người, để giúp con người thoát khỏi khổ đau? Như vậy, khổ đau là yếu tố cần thiết, làm thấu hiểu lòng người. Cũng như khi giúp người, cần cảm ơn người, vì nếu không có người để giúp, thì làm sao mình hiểu được lòng mình.

Còn đối với nhà thơ Việt Nam? Cảnh khổ của họ không phải do gia đình, mà do tình hình chia cắt đất nước thời kỳ chiến tranh. Văn học không liên quan gì đến chính trị, nhưng đời sống con người tùy thuộc vào chế độ chính trị, chính trị tạo ra chiến tranh, gây ra chết chóc khổ đau. Và để trốn chạy khổ đau, họ phải tìm về thế giới văn chương, để lại tác phẩm, phát huy nền văn hóa của cả dân tộc. Các tác phẩm của họ, trong thời chiến, không cần biết thuộc chế độ nào, thắng hay bại, được lưu trữ và bảo tồn giúp cho thế hệ sau phát huy khả năng sáng tác của họ.

Nhà thơ, không giống như nhà văn, họ là người có nhiều cảm xúc, cảm xúc dễ gây khổ đau. Nhưng ngoài cảm xúc phải có tài năng, có tài năng mới phát huy sáng tạo. Cuộc đời, nghĩ cho cùng, nếu có hoàn cảnh khổ đau thì những người có tài mới có điều kiện trở thành nhân vật nổi tiếng. Trong số báo đặc biệt này, mục “Tuởng nhớ những nhà thơ nổi tiếng một thời đã qua” thập niên 1960s, tới nay đã hơn nửa thế kỷ, nhưng tên tuổi chỉ còn lại khoảng hơn chục người. Một tập thơ chỉ có vài bài thơ hay, một bài thơ chỉ có vài câu thơ hay. Đó là chuyện bình thường. Trong số 13 tác giả, gắn bó thân thiết với *Tạp chí Thơ* bao gồm 7 nhà thơ: Hoàng Cầm, Lê Đạt, Bùi Giáng, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Mai Thảo, Du Tử Lê. Những bài thơ được trích đăng từ những tác phẩm, họ gửi tặng trong thời tôi làm *Tạp chí Thơ*. Cũng chính vì vậy mà *Báo Thơ* muốn nhắc nhở bạn đọc trẻ thời hiện giờ, tìm đọc thêm về cuộc đời và sáng phẩm của họ.

*

Báo Giấy số 66, có đăng bài thơ *Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền* trích trong tập thơ cùng tên của nhà thơ Mai Thảo, gồm 9 đoạn, mỗi đoạn 4 câu. Nhưng khi đọc lại thấy thiếu một đoạn. Vì sau khi *tác phẩm* xuất bản lần đầu tiên tại Little Sài Gòn, tiểu bang California, tác giả phát hiện ra thấy thiếu một đoạn, và ông đưa cho *Tạp Chí Thơ* số ra mắt in lại cho đúng, 10 đoạn. Vì vậy, số báo này đăng lại bài thơ, trích trong *Tạp chí Thơ*, số ra mắt, cách đây đúng 27 năm (trương đương với 27 số *Tạp chí Thơ*). Nếu không có cái sai thì làm sao thấy được cái đúng?

Cuối cùng, *Tạp chí Thơ*, 10 năm chỉ có 27 số, còn *Báo Giấy* và *Poetry Journal In Print* mới chỉ 7 năm, mà đã có 66 số. *Tạp chí Thơ* là thời của thơ, còn *Báo Giấy* và báo song ngữ *Poetry Journal In Print* là thời của thông tin, liên lạc.

Theo G. K. Chesterton, nhà thơ, triết gia, kịch tác gia người Anh, “cách mạng là phục hồi (restoration), đoạt lại (recapturing), giới thiệu lại một điều gì đó đã từng được hướng dẫn và truyền cảm hứng từ trong quá khứ.” Hay nói khác, “là cuộn lại (re-roll), quay trở lại (return), đi vòng quanh một lần nữa.” *Báo Giấy* và *Poetry Journal In Print* đã đến lúc chấm dứt, và quay trở về *Tạp chí Thơ*, số ra mắt, mùa Thu 2021, với cái tên khác: *Báo Thơ*.

Báo Thơ số tới sẽ có thêm những bản dịch thơ tiếng Anh bao gồm mọi thể loại thơ, từ tự do đến thơ thể luật, cho đúng với tiêu chuẩn thơ.

TƯỞNG NHỚ NHỮNG NHÀ THƠ NỔI TIẾNG MỘT THỜI ĐÃ QUA

Hồ Dzếnh

MÀU CÂY TRONG KHÓI

Trên đường về nhớ đây
Chiều chậm đưa chân ngày
Tiếng buồn vang trong mây ...

Chim rừng quên cất cánh
Gió say tình ngây ngây
Có phải sâu vụn cỏ
Chất trong hồn chiều nay?

Tôi là người lữ khách
Màu chiều khó làm khuây
Ngỡ lòng mình là rừng
Ngỡ hồn mình là mây

Nhớ nhà chầm điếu thuốc
Khói huyền bay lên cây ...

** Bài thơ còn có tên là Chiều, và đã được nhạc sĩ Dương Thiệu Tước phổ nhạc thành bài hát Chiều.*

Nguồn:

1. Hồ Dzếnh, Quê ngoại, NXB Hoa Tiên, Saigon, 1969

Hàn Mặc Tử

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc,
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay ...
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra ...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

** “sông Trăng” viết hoa, có phải là tên dòng sông không?*

Vũ Hoàng Chương

ĐỜI VẮNG EM RỒI SAY VỚI AI?

Sóng dậy ùu hiu biển dấy sầu,
Lênh đênh thương nhớ dạt trời Âu.
Thôi rồi, tay nắm tay lần cuối,
Chia nẻo giang hồ vĩnh biệt nhau.

Trai lỗ phong vân gái lỗ tình,
 Này đêm tri ngộ xót điêu linh,
 Niềm quê sực thức lòng quan ái,
 Giấy lát dừng chân cuộc viễn trình.

Tóc xõa tơ vàng nệm gối nhung,
 Đây chiều hương ngát lả hoa dung,
 Sóng đôi kè ngọn đèn hư ảo,
 Mơ kiếp nào xưa đã vợ chồng.

Quán rượu liền đêm chuốc đắng cay,
 Buồn mưa, trăng lạnh; nắng, hoa gầy.
 Nắng mưa đã trải tình nhân thế,
 Lưu lạc sầu chung một hướng say.

Gặp gỡ chùng như chuyện liêu trai,
 Ra đi chẳng hứa một ngày mai.
 Em ơi! lửa tắt, bình khô rượu,
 Đòi vắng em rồi, say với ai?

Phương Âu mờ mịt lối quê nàng
 Trăng nước âm thầm vạn dặm tang
 Ghé bến nào đây, người hải ngoại
 Chiều sương mặt bể có mơ màng?

Tuyết xuống phương nào, lạnh lắm không?
 Mà đây lòng trắng một mùa đông.
 Tương tư nỗi đuốc than canh đợi,
 Thảng gió ... trà mi động mấy bông.

(Trích “Mây”, NXB Hội Nhà Văn, 1992)

Đinh Hùng
 GỬI NGƯỜI DƯỚI MỘ

Trời cuối thu rồi – Em ở đâu?
 Nằm bên đất lạnh chắc em sầu?
 Thu ơi! Đánh thức hồn ma dậy
 Ta muốn vào thăm nấm mộ sâu.

Em mộng về đâu?
 Em mất về đâu?
 Từng đêm tôi nguyện, tôi cầu,
 Đây màu hương khói là màu mắt xưa.

Em đã về chưa?
 Em sắp về chưa?
 Trăng sao tắt, ngọn đèn mờ.
 Ta nằm rõ lệ đọc thơ gọi hồn.

Em hãy cười lên vang cõi âm
 Khi trăng thu lạnh bước đi thâm.
 Những hồn phiêu bạt bao năm trước,
 Nay đã vào chung một chỗ nằm.

Cười lên em!
 Khóc lên em!
 Đâu trăng tình sử,
 Nếp áo trần duyên?
 Gót sen tổ nữ
 Xôn xao đêm huyền.
 Ta đi, lạc xứ thần tiên
 Hồn trùng dương hiện bóng thuyền U Minh.

Ta gửi bài thơ anh linh,
 Hỏi người trong mộ có rùng mình?
 Nấm xương khô lạnh còn ân ái?
 Bộ ngực bi thương vẫn rợn tình?

Hỡi hồn tuyết trinh!
 Hỡi người tuyết trinh!
 Mê em, ta thoát thân hình,
 Nhập hồn cây cỏ, đà tình mỗi đêm.

Em có vui thêm?
 Em có buồn thêm?
 Ngồi bên cửa mộ,
 Kể cho ta hết nỗi niềm.

Thần chết cười trong bộ ngực diên,
 Ta nghe em thở tiếng ưu phiền.
 Nỗi lòng xưa dậy tan thanh vắng
 Hơi đất mê người – Trăng hiện lên.

(Trích “Mê Hồn Ca”)

Hoàng Cầm
EM CỨ VỀ BÊN ẤY

Buồn rã rượi, em cứ về bên ấy
Ai cướp hàng mi lên sáu tụ trường?
Ai đã yêu em như em biết vậy
Đề mấy lần tắm cạn giữa dòng thương?

Thu đến muộn, em cứ về bên ấy
Gió hện mưa chờ xao xác thêm rêu
Em muốn đậu bến nào sao thế vậy?
Đỡ em nằm đâu thật cánh tay yêu?

Dấu xuân sang, em cứ về bên ấy
Váy Ngân Hà loang mặt Tiểu hùng tinh
Ở bên này sao Ngu đứng vậy
Nghẽn mùa hoa mắt ướt òa xanh ...

Xuân 1991

*(Trích “Bên Kia Sông Đuống”, NXB Văn
Hóa, Hà Nội, 1993)*

Lê Đạt
HOA MƯỜI GIỜ

Em hái hoa mười giờ
Hoa thì em mười bảy
Tim tim em chả thấy
Hoa chỉ hoa mười giờ

Anh trồng hoa mười giờ
Hoa mở vườn em hái
Mắt đuôi chớp xuân về
Hoa chạy hường lên má

Hoa em đèn hoa má
Thơm má hoa mười giờ
Mưa rửa đèn
Hoa tuổi trắng lau quên

(Trích “Bóng chữ”, NXB Hội nhà văn, 1994)

Bùi Giáng
SÀU CA SĨ

Em về bủa rộng chiêm bao
Buồn sông bóng mạ chìm sâu bên giòng
Đời xuân nức nở sầu trong
Giọt ngân sương bỏ xuống lòng thơ ngây
Tóc xanh kỳ hện sai ngày
Khóc ngang ngựa mộng canh dài mấy phen
Du dương từ già hai miền
Nước trũng còn chảy bên triền mây trôi
Đầu khe lá cỏ phai rồi
Đá vang tiếng ngựa bên lời ước mong
Trời đêm tinh tú chạy vòng
Ruổi rong về bích ngạn hồng vàng chiều

*(Trích “Mưa Nguồn” NXB Mưa Nguồn,
1998)*

Thanh Tâm Tuyên
DẠ KHÚC

Anh sợ những cột đèn đổ xuống
Rồi dây điện cuốn lấy chúng ta
Bóp chết mọi hi vọng
Nên anh diu em đi xa

Đi đi chúng ta đến công viên
Nơi anh sẽ hôn em đắm đuối
Ôi môi em như mật đắng
Như móng sắc thương đau
Đi đi anh đưa em vào quán rượu
Có một chút Paris
Để anh được làm thi sĩ
Hay nửa đêm Hanoi
Anh là thằng điên khùng
Ôm em trong tay mà đã nhớ em ngày sắp tới
Chiếc kèn hát mãi than van
Điệu nhạc gầy níu nhau tuyệt vọng
Sao tuổi trẻ quá buồn
Như con mắt giận dữ
Sao tuổi trẻ quá buồn
Như bàn ghế không bày

Thôi em hãy đứng dậy
Người bán hàng đã ngủ sau quầy
Anh đưa em đi trốn
Những giày vò ngày mai

(Trích “Liên, Đêm, Mặt Trời Tìm Thấy”)

Tô Thùy Yên
CHIA TAY ẨM TÂY

Tặng Thanh Tâm Tuyền

Mới độ nào chia tay ẨM Tây.
Đi đâu hay chỉ cốt rời đây?
Mây trôi, dăm mảnh nhớ hư hoặc,
Gom chẳng thành câu chuyện thuận tai.

Lời kiếm, quanh ba cái ý quần,
Tiền đưa vừa một quãng mây bay.
Ra về, thấy nhật nguyệt điên đảo,
Ray rút chưa tròn hẹn ẨM Tây.

Có thật từng chia tay ẨM Tây?
Mây qua để bóng cổ thư này.
Tuyệt cùng ký ức nơi tới,
Tin tức ngàn thu biết hỏi ai?

Bao nhiêu đông lửa đêm quan ngoại
Gió thổi tan tro mỗi sáng ngày?
Trong trời, mây ấy cũ hay mới?
ẨM Tây, lần nữa, lại chia tay.

Mãi mãi còn chia tay ẨM Tây.
Ngày ngày mây lãng đãng qua đây.
Cõi đời giấu một phía mê tưởng,
Đi nép ranh, mừng tượng ẨM Tây.

(Trích “Thấp Tạ”, NXB An Tiêm 2004)

Mai Thảo
TA THẤY HÌNH TA
NHỮNG MIẾU ĐÈN

Ta thấy tên ta những bảng đường
Đời ta, sử chép cả ngàn chương
Sao không, hạt cát sông Hằng ấy
Còn chứa trong lòng cả đại dương

Ta thấy hình ta những miếu đèn
Tượng thờ nghìn bệ những công viên
Sao không, khói với hương sùng kính
Đều ngát thơm từ huyết lãng quên

Ta thấy muôn sao đứng kín trời
Chờ ta, Bắc Đẩu trở về ngôi
Sao không, một điểm lân tinh vẫn
Cháy được lên từ đáy thăm khơi

Ta thấy đường ta Chúa hiện hình
Vườn ta Phật ngủ, ngộ thần linh
Sao không Thần Thánh thường lui tới
Những cõi vô thường vắng lửa tin

Ta thấy ta đi ngược lối đời
Một mình trên nghịch hướng rong chơi
Sao không, tâm thức riêng bờ cõi
Địa ngục người là, kẻ khác ơi!

Ta thấy nơi ta trực đất ngừng
Và cùng một lúc trực trời ngưng
Sao không, hạt bụi trong lòng trực
Cũng đủ vòng quay phải đứng dừng

Ta thấy ta đêm giữa sáng ngày
Ta ngày giữa tối thăm đêm dài
Sao không, nhật nguyệt đều tắm tối
Tự thưở chim hồng rét mướt bay

Ta thấy nhân gian bỗng khóc òa
Nhìn hình ta khuất bóng ta xa
Sao không, huyết lệ trong trời đất
Là phát sinh từ huyết lệ ta

Ta thấy rèm nhung khép lại rồi
Hạ màn. Thế kỷ hết trò chơi
Sao không, quay gót, tên hề đã
Chán một trí điên điên với người

Ta thấy ta treo cổ dưới cành
Rất hiền giấc ngủ giữa rừng xanh
Sao không, sao chẳng không là vậy
Khi chẳng còn chi ở khúc quanh.

Du Tử Lê

ĐÊM, NHỚ TRĂNG SÀI GÒN

Đêm về theo vết xe lăn
Tôi trắng viển xứ hồn thanh niên vàng
Tìm tôi đèn thấp hai hàng
Lạc nhau cuối phố sương quàng cỏ cây

Ngỡ hồn ta xứ mưa bay
Tôi chiêm trông gọi mỗi ngày mỗi xa
Đêm về theo bánh xe qua
Nhớ em xa lộ nhớ nhà Hàng Xanh

Nhớ em kim chi khúu tình
Trưa ngoan lớp học chiều lành khóm tre
Nhớ mưa buồn khắp Thị Nghè
Nắng Trương Minh Giản trưa hè Tự Do

Nhớ nghĩa trang quê hương bạn bè
Nhớ pho tượng lính buồn se bụi đường
Đêm về theo vết xe lăn
Tôi trắng viển xứ sầu em bên nào?

1978

* Bài thơ đã được nhạc sĩ Phạm Đình
Chương phổ nhạc thành bài hát cùng tên.

Nguyễn Đức Sơn

MỘT MÌNH ĐI LUÔN VÔ LUÔN RA
TRONG NÚI CHƠI

Khi thắm mệt tôi đi luôn ra núi
Cuối chiều tà chỉ gặp cỏ hoang sơ
Bước lủi thúi tôi đi luôn vô núi
Nghe nắng tàn run rẩy bóng cây khô
Chân rục rã tôi đi luôn ra núi
Hồn rụng rời trước mặt bãi hư vô

Hữu Loan

MÀU TÍM HOA SIM

Khóc vợ Lê Đỗ Thị Ninh

Nàng có ba người anh đi bộ đội
Những em nàng
Có em chưa biết nói
Khi tóc nàng xanh xanh

Tôi người Vệ quốc quân
xa gia đình
Yêu nàng như tình yêu em gái
Ngày hợp hôn
nàng không đòi may áo mới

Tôi mặc đồ quân nhân
đôi giày đinh
bết bùn đất hành quân

Nàng cười xinh xinh
bên anh chồng độc đáo

Tôi ở đơn vị về
Cưới nhau xong là đi
Tù chiến khu xa
Nhớ về ái ngại
Lấy chồng thời chiến binh
Mấy người đi trở lại
Nhớ khi mình không về
thì thương
người vợ chờ
bé bỏng chiều quê ...

Nhưng không chết
người trai khói lửa

Mà chết
 người gái nhỏ hậu phương
 Tôi về
 không gặp nàng
 Má tôi ngồi bên mộ con đây bóng tối
 Chiếc bình hoa ngày cưới
 thành bình hương
 tàn lạnh vây quanh

Tóc nàng xanh xanh
 ngắn chưa đầy búi
 Em ơi giây phút cuối
 không được nghe nhau nói
 không được trông nhau một lần

Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím
 áo nàng màu tím hoa sim
 Ngày xưa
 một mình đèn khuya
 bóng nhỏ
 Nàng vá cho chồng tấm áo
 ngày xưa ...

Một chiều rừng mưa
 Ba người anh trên chiến trường Đông Bắc
 Được tin em gái mất
 trước tin em lấy chồng
 Gió sớm thu về rờn rợn nước sông
 Đứa em nhỏ lớn lên
 Ngỡ ngàng nhìn ảnh chị
 Khi gió sớm thu về
 cỏ vàng chân mộ chí

Chiều hành quân
 Qua những đồi hoa sim
 Những đồi hoa sim
 những đồi hoa sim dài trong chiều không hết
 Màu tím hoa sim
 tím chiều hoang biệt
 Có ai ví như từ chiều ca dao nào xưa xa
 Áo anh sứt chỉ đường tà
 Vợ anh chưa có mẹ già chưa khâu
 Ai hỏi vô tình hay ác ý với nhau
 Chiều hoang tím có chiều hoang biết
 Chiều hoang tím tím thêm màu da diết
 Nhìn áo rách vai
 Tôi hát trong màu hoa

Áo anh sứt chỉ đường tà
 Vợ anh mất sớm, mẹ già chưa khâu...
 Màu tím hoa sim, tím tình trang lệ rớm
 Tím tình ơi lệ ứa
 Ráng vàng ma và sừng rúc điệu quân hành
 Vang vọng chập chờn theo bóng những binh đoàn
 Biệt hành binh vào thăm thăm chiều
 hoang màu tím

Tôi ví vọng về đâu
 Tôi với vọng về đâu
 Áo anh nát chỉ dù lâu

...

1949

** Bài thơ có nhiều dị bản truyền tụng khác nhau, đây đã được xác nhận là bản gốc. Bài thơ này đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc như Dzũng Chinh, Phạm Duy, Anh Bằng, Duy Khánh, Nguyễn Đăng Mùng, Thu Hồ, Hồng Vân...*

IN MEMORY OF W. B. YEATS

W. H. Auden

I

He disappeared in the dead of winter:
The brooks were frozen, the airports almost
deserted,

And snow disfigured the public statues;
The mercury sank in the mouth of the dying day.
What instruments we have agree
The day of his death was a dark cold day.

Far from his illness
The wolves ran on through the evergreen forests,
The peasant river was untempted by
the fashionable quays;
By mourning tongues
The death of the poet was kept from his poems.

But for him it was his last afternoon as himself,
An afternoon of nurses and rumours;
The provinces of his body revolted,
The squares of his mind were empty,

Silence invaded the suburbs,
The current of his feeling failed; he became
his admirers.

Now he is scattered among a hundred cities
And wholly given over to unfamiliar affections,
To find his happiness in another kind of wood
And be punished under a foreign code of
conscience.

The words of a dead man
Are modified in the guts of the living.

But in the importance and noise of to-morrow
When the brokers are roaring like beasts on
the floor of the Bourse,

TƯỚNG NHỚ W. B. YEATS

W. H. Auden

I

Ông biến mất trong cái chết mùa Đông
Những dòng suối đóng băng, những phi trường
trống trải,
Và tuyết làm biến dạng những pho tượng ngoài
công cộng;
Nhiệt kế xuống thấp trong ngày nhà thơ hấp hối.
Phép đo nào chúng ta đồng thuận
Ngày cái chết của ông là một ngày tối lạnh.

Xa hơn sự đau yếu của ông
Những con sói vẫn chạy qua những cánh rừng xanh,
Dòng sông quê không bị lôi cuốn bởi những bến
cảng tân thời;

Bằng những lời than vãn
Cái chết của nhà thơ không ở trong những bài thơ ông.

Nhưng với ông đó là buổi chiều cuối cùng như chính ông,
Một buổi chiều của y tá và những tin đồn;
Những tính thành của thân xác nổi loạn,
Những quảng trường của tâm trí rỗng không,

Sự im lặng xâm nhập ngoại ô,
Dòng cảm xúc dần tàn; ông trở thành những
người hâm mộ ông.

Bây giờ thơ ông được trải khắp hàng trăm thành phố
Và hoàn toàn đem lại những cảm xúc thờ ơ,
Để tìm kiếm hạnh phúc của ông nơi một khu rừng khác
Và bị trừng phạt dưới mã số xa lạ của
lượng tâm.

Lời của một người chết
Được thay đổi trong lòng sự sống.

Nhưng trong sự quan trọng và âm ỉ của ngày mai
Khi những nhà môi giới gầm lên như thú dữ ở
sàn chứng khoán Bourse, Paris,

And the poor have the sufferings to which they
are fairly accustomed,
And each in the cell of himself is almost
convinced of his freedom,
A few thousand will think of this day
As one thinks of a day when one did
something slightly unusual.

What instruments we have agree
The day of his death was a dark cold day

II

You were silly like us; your gift survived it all:
The parish of rich women, physical decay,
Yourself. Mad Ireland hurt you into poetry.
Now Ireland has her madness and her weather still,
For poetry makes nothing happen: it survives
In the valley of its making where executives
Would never want to tamper, flows on south
From ranches of isolation and the busy griefs,
Raw towns that we believe and die in; it survives,
A way of happening, a mouth.

III

Earth, receive an honoured guest:
William Yeats is laid to rest.
Let the Irish vessel lie
Emptied of its poetry.

In the nightmare of the dark
All the dogs of Europe bark,
And the living nations wait,
Each sequestered in its hate;

Intellectual disgrace
Stares from every human face,
And the seas of pity lie
Locked and frozen in each eye.

Follow, poet, follow right
To the bottom of the night,
With your unconstraining voice
Still persuade us to rejoice;

Và những người nghèo vốn quen với nỗi khổ đau,
Và mỗi người trong tế bào của chính mình hầu hết
tin chắc vào sự tự do,
Vài ngàn người sẽ nghĩ về ngày này
Như mỗi người nghĩ về một ngày khi đã làm
được điều gì khác thường.

Phép đo nào chúng ta đồng thuận
Ngày cái chết của ông là một ngày tối lạnh.

II

Ông cũng ngốc như chúng ta; món quà của ông sống lâu hơn hết:
Khu của những phụ nữ giàu có, tình trạng suy tàn thể xác,
Chính ông. Ái nhĩ lan điên rồ làm ông đau trong thơ
Bây giờ Ái nhĩ lan có chứng điên của nó và tiết trời yên tĩnh,
Vì thơ không làm điều gì xảy ra: nó sống sót
Trong thung lũng của sự sáng tạo nơi những người có trách nhiệm
Không bao giờ muốn đổi thay, chảy về Nam
Từ nông trại của sự cô lập và nỗi sầu khổ lằng xằng,
Nhưng thành phố nguyên sơ chúng ta tin và chết; nó sống sót
Là cách nó xảy ra, là thơ.

III

Trái đất nhận người khách danh dự
William Yeats được yên nghỉ.
Hãy để thân xác ông nằm
Trống vắng trong thơ.

Trong cơn ác mộng của bóng tối
Tất cả chó Âu châu sủa,
Và người sống đợi chờ,
Tách biệt nhau trong lòng căm thù;

Sự suy nghĩ chủ quan nghèo nàn
Trên mỗi khuôn mặt người
Và biển của lòng trắc ẩn nằm
Khóa và đóng băng trong mỗi con mắt.

Hãy theo đuổi, nhà thơ, theo đuổi triệt để
Từ đáy cùng đêm
Với tiếng nói không bị hạn chế
Vẫn còn làm chúng ta hân hoan;

With the farming of a verse
Make a vineyard of the curse,
Sing of human unsuccess
In a rapture of distress;

In the deserts of the heart
Let the healing fountain start,
In the prison of his days
Teach the free man how to praise.

*KHẾ IÊM DỊCH
ĐỌC VÀ CHÚ THÍCH*

W. H. Auden đến định cư ở New York ngày 26 tháng 1 năm 1939. Ba ngày sau, ông nghe tin nhà thơ W. B. Yeats mất, 73 tuổi. Lúc đó Auden mới 32 tuổi. Ông viết bài thơ tưởng nhớ W. B. Yeats trên tờ The New Republic, 8 tháng 3, 1939. W. B. Yeats (1865 –1939), nhà thơ Ái Nhĩ Lan, giải thưởng Nobel văn chương 1923, là nhà thơ thể luật, bác cầu giữa chủ nghĩa Lãng mạn và hiện đại, một trong những khuôn mặt quan trọng nhất của thế kỷ 20. Ông sinh ở Ái Nhĩ Lan, trong một gia đình theo đạo Tin lành, và chuyển tới Luân Đôn sống từ năm mới 2 tuổi. W. H. Auden (1907-1973), nhà thơ Anh, quốc tịch Hoa Kỳ, theo đạo Thiên Chúa giáo, là nhà thơ thể luật, một trong những nhà thơ lớn nhất của thế kỷ 20.

Bài thơ chia làm 3 phần. Phần đầu gồm 6 đoạn thơ, hòa trộn giữa thơ và văn xuôi. Phần 2, viết theo dòng 12 âm tiết, với đơn vị âm thanh iambic (không nhấn, nhấn). Phần 3, gồm 6 đoạn thơ, mỗi dòng 7 âm tiết, viết theo iambic. (Ở đây chúng tôi đều dịch thành thơ tự do). Phần đầu nói về cái chết của nhà thơ, trong quang cảnh mùa Đông giá rét, suối đóng băng, phi trường không người qua lại, tuyết phủ ngập thành phố. Nhiệt độ xuống thấp trong ngày nhà thơ (mouth) chết. Mouth (miệng) ám chỉ thơ và nhà thơ, vì thơ là tiếng nói, là hiện tại, ngay bây giờ. Và mặc dù chúng ta đánh giá thế nào về cái chết và thơ ông, thực tế, đó chỉ là một ngày tối lạnh, xảy ra bình thường trong thời tiết cuối năm. Thiên nhiên cũng như con người, lạnh nhạt trước cái chết của một nhà thơ. Những con sói vẫn thấp thoáng trong những cánh rừng xanh. Và “dòng sông quê”, ám chỉ thơ, vẫn chảy bên ngoài nền văn minh, giữ cho bài thơ sống sót. Cái chết của ông không có trong thơ ông.

Ông chết vào buổi chiều? Thật sự, tác giả không biết, và đi hỏi khắp nơi cũng không ai biết, vì thế, “buổi chiều cuối cùng như chính ông”, cũng có nghĩa là tuổi xế chiều. Sự sống của ông bị tước đoạt, bị bao vây bởi cái chết, trước hết là những tin đồn, sau đó là cuộc nổi loạn của thân xác, sự trống rỗng của tâm trí, và im lặng lan tỏa khắp ngoại ô thành phố. Tác giả dùng nhóm từ địa lý, “những tỉnh thành, những quảng trường” để phác họa thế giới cá nhân của Yeats đang lụi tàn, cũng ám chỉ, cả một đất nước trong chính ông đang rơi vào hỗn loạn. Ông không còn là nhà thơ, mà trở thành người đọc thơ ông.

Những bài thơ, cũng như tro cốt ông, rải khắp nơi và bị hiểu sai. “Để tìm kiếm hạnh phúc của ông nơi một khu rừng khác / Và bị trừng phạt dưới mã số xa lạ của lương tâm.” Trong văn hóa phương Tây, rừng là nơi của bóng tối và điềm báo. Những người cổ đại không sống trong rừng, mặc dù thường săn

Với sự tu dưỡng một vãn thơ
 Làm cho sự nguyên rửa trở thành vườn nho,
 Hãy hát về sự thất bại của loài người
 Trong trạng thái say mê của nỗi khốn cùng;

Trong sa mạc của con tim
 Hãy để suối nước chữa lành bắt đầu chảy
 Trong nhà tù của thời ông
 Dạy cho con người tự do biết ngợi ca.

bản trong rừng, vì họ tin rằng rừng là nơi cư ngụ của những thế lực siêu nhiên. Yeats đã chết và linh hồn ông đang ở thiên đàng hay nơi địa ngục, với luật của đời sau, “mã số xa lạ của lương tâm”. Nó cách biệt với đời sống con người vì không có người sống nào trở về từ cuộc đời sau. Và bài thơ còn lại, nó thuộc về hậu thế, được giải thích theo cách của người đọc nó.

Thời gian cứ trôi qua, những sinh hoạt thường ngày vẫn như cũ, thị trường chứng khoán vẫn hoạt động, những người nghèo vẫn nghèo, khổ đau vẫn khổ đau, không có gì thay đổi. Tự do (freedom) ở đây có nghĩa là sự hiện hữu, dù sống trong nghèo khó, những người nghèo vẫn tin tưởng vào cuộc sống của họ. Sự sống luôn luôn giá trị hơn cái chết. Bởi ngay cả cái chết của một nhà thơ tầm vóc thế giới, cũng chẳng mang một ý nghĩa nào, chỉ vài ngàn người quan tâm, so với hàng triệu triệu con người. Nhưng trong vài ngàn người đó, cũng như những người nghèo khó kia, họ vẫn tin tưởng vào đời sống vĩnh cửu của thơ.

Phần 2, tác giả cho rằng, bản thân Yeats cũng bình thường, hỉ nộ ái ố, sống và chết, như mọi con người. “Những phụ nữ giàu có” nói về những mối tình vụng trộm khuất lấp của ông ở cuối đời, từ phu nhân đồng tính Dorothy Wellesley tới người yêu cuối cùng, Edith Shackleton Heald, đều là những phụ nữ giàu có, tiếp đón ông, nơi những ngôi nhà của họ, như một vị linh mục của xứ đạo. Thân xác suy tàn và cả chính ông, rồi cũng mất. Tai họa của đất nước, sự đàn áp của người Anh đối với cuộc nổi loạn vào mùa Phục sinh năm 1916, làm ông đau đớn, và ông thể hiện nó trong thơ. Mặc dù có một nhà thơ lớn như Yeats, Ái Nhĩ Lan vẫn như cũ. Thơ không thể làm cách mạng hay thay đổi xã hội, thơ không làm điều gì xảy ra. Nhưng thơ vẫn tồn tại, trong thế giới của nó, và chẳng bao giờ biến mất trong tiềm thức người đọc (executives). Chảy về phương Nam, là chảy về cội nguồn, nhắc chúng ta, bắc Ái Nhĩ Lan thuộc Anh, theo Tin lành, còn miền Nam thuộc người Ái Nhĩ Lan, đa số là Thiên chúa giáo, và Yeats còn là một nhà dân tộc chủ nghĩa. Thành phố nguyên sơ, cũng như dòng sông quê là biểu tượng của thơ, thăng hoa từ nơi quanh quẩn và sâu khổ. Thơ sống sót qua thời gian, không phải nơi những gì nhà thơ nói mà về cách nó xảy ra, là chính thơ.

Phần 3. Thân xác của Yeats được an nghỉ nơi lòng đất. Trong khi đó Âu châu đang lâm le rơi vào thế chiến thứ hai kinh hoàng. Những quốc gia sẵn sàng chiến đấu, “tất cả chó Âu châu sủa”, lòng trắc ẩn và tâm trí bị đóng băng, con người quay mặt lại với thơ, tuy nhiên, thơ vẫn còn đâu đó. Và những nhà thơ đích thực như Yeats, cứ phải tiếp tục theo đuổi thơ, với tiếng nói không giới hạn, không đối kháng cũng không hứa hẹn bất cứ điều gì, chỉ mang niềm vui tới cho mọi người, biến những lời nguyên rửa (chiến tranh) thành vườn nho (cuộc sống an lành), dạy con người biết ngợi ca về sự hiện hữu, và yêu quý đời sống của chính họ.

THƠ TỰ DO & VẦN ĐIỀU

Nguyễn Đăng Thường
TÚI BẠC HƠI BỊ ĐÔNG

hôm kia lại chủ nhật
tỉnh giấc lúc năm giờ
tôi nằm moi ký ức
rồi suy nghĩ vẩn vơ

những người bạn học cũ
khóa pháp văn đầu tiên
của đại học sư phạm
nay ắt không còn đủ

một chị bạn bên pháp
ngụ tại tỉnh rượu vang
bữa nọ gọi cho biết
thêm một bạn lên đàn

kể chi các giáo sư
thầy tây và thầy ta
cha grass đỗ minh vọng
và ông père pineau

tuy gọi ông bằng père
nhưng ông vẫn còn trẻ
đẹp trai và vui vẻ
nên học trò thích nghe

mong quý thầy và bạn
nay đang được an giấc
bên bờ xôi suối mật
hưởng hạnh phúc trời ban

riêng về cuộc đời tôi
cuộc đời con mùa rồi
chợ lạc và sông trôi
tôi kể đã bộn rồi

nay xin phép kể thêm
dăm ba cái phần mềm
trên đầu ngón tay đêm
trong im lặng của đêm

xưa tui ưa nằm ngửa
com ăn ngày ba bữa
nay tui chỉ nằm dài
cháo húp ngày một bữa

xưa sống để mà đớp
túi và tiền không hợp
nay ăn để mà sống
túi bạc hơi bị đông

(trích Thơ bất tận)

Hoàng Xuân Sơn
BÀI THỰC

lên đồi mượn chổi quét mây
để cho mây rụng đuổi ngày vân vi
thưa em mắt nắng có gì
vàng con bướm đậu trên mi chân chừ
buổi chiều lạ dáng anh thư
bài ca thực nữ vọng từ gương sen
chữ thao thức sóng, muối đèn
bình minh sẽ dậy cùng len len cười

mười bảy. bảy. bảy hai

Thành Tôn
RANH GIỚI

Vui riêng, cười lẻ, khóc thầm
đời sao sống vậy hồi âm cõi nào
vô ra nhật bóng lao đao
co thân thủ thế trông vào những đâu

nhện buồn chỉ đó canh thâu
lưới chằng hồn dựng mắt sâu nhật thừa
tới lui chân lạc tay thừa
mẹ cha cũng vậy nên chưa hiểu giùm

xuông lên trời tận đất cùng
anh em ngày một muôn trùng cách xa
máu hồng mạch sẽ lần qua
bàn chân via phố một ta kẻ chờ

dây dưa chấp nẻo ơ thờ
ngọn đèn chứng dám cũng mờ bóng quen
sống không tiếng động thân hèn
lại qua cũng vậy chỉ bằng thu thân

đi, về bóng lạ bàn chân
dòng sông nghiệp dĩ tiếp dần biển khơi
quanh co nghĩ rộng đất trời
cái tôi hiện hữu một thời vong nô

khép dần cánh cửa hư vô
thân chưa nhập thế cơ hồ cách xa

Vũ Hoàng Thư
NEW YORK BUỔI MÙ

ly khai vị óng màu hồ phách
ngọt lịm mật phù tang
tôi nhìn em vàng
trong quán chiều tribeca nắng tạt
tóc vất môi hờn marilyn monroe ngực trẻ
ngòn ngòn bạch kim
tay với nhón đường cong gáy
mọi thi sĩ sẽ làm thơ suốt đời vì em
thả theo dòng hudson
trong những ngày có mây bay
son thù du nở trắng công viên

new york chiều gió rớt
em đứng đó
đội bóng nền ellis island
nơi những khát khao tự do tìm chân đậu
đầu thế kỷ trước
tôi nhớ lều chẵn guam mù mờ ốc đảo
orote point ngày dài hàng, đêm thao thức rỗng
triệu người bầu phiêu bằng đôi chân – bỏ nước
ellis bây giờ nằm không
thế kỷ này mắt cáo guantanamo
nơi khủng bố là tấm thông hành
về thiên đường vui vậy trình nữ

tôi trôi ngày new york
vênh vào chiếc búng tay
giọng trầm frank sinatra xưa lác:
“new york, new york ...
i want to wake up in a city,
that doesn't sleep ...”
ừ không ai đi ngủ
trong đèn choáng times square
giao lộ thời đại cùng với bẻ tắc lưu thông
sống chung hòa hi
nơi thời gian được đếm bước mỗi giao thừa...2...1...0
uyên nguyên khởi tự số không
éch nghênh – nước lặn – basho về ao cũ

tháng năm new york có buổi mù
bò câu rập cù rù dưới mái
thức tôi sáng
cà phê phin pasteur quán không tên
vội chi những grande mọi góc đường starbucks
gọi sàigòn lê thánh tôn, nguyên huệ, tự do
tên còn, tên mất – tự do đã mất
ở đây tên đường bằng số
an bài như số an sinh xã hội
người và đường – những con số

tháng năm new york có buổi mù
[tháng năm chân mát bờ ao
tóc người sũng nước, con rào trong tôi]
tiên đoán thời tiết mưa ngày mai
tôi đợi chờ trong cơn khát
những đám mây – để làm thơ tặng em
và một cơn mưa – để vuốt tóc người

N.Y., Tháng 5, 2009

Khế Iêm
CHÁI XƯA

*Gửi các anh Phạm Kiều Tùng,
Nguyễn Tân Văn, Phạm Hoán,
Ngô Khánh Lãng*

Đã gãy dập tiếng hót lãnh lót
Cháy tàn môi
Lửa bếp
Đò ngang
Thổi tắt tắt hoài giấc thảng thốt
Trong sâu, ru hồi kinh hồn mang

Như vết dao chém, côi hung hiểm
Ta gọi run cành con tang thương
Nhai ngấu nghiền thời lúc ô nhiễm
Lênh đênh bao nguồn, mưa Tây phương

Từ thuở tuổi tác như đồng nát
Sương khói xây thành trăng mộ bia
Ta uống say khướt nước quẩn bách
Theo gió ra ngoài biên giới kia

Bóng núi xanh ngu bước ngây ngất
Đi về giầy khắc như ma đưa
Ôi thôi ném quách thân vào đất
Ta gỡ
Trầm luân quanh chái xưa.

(Trích “Thơ Toàn Tập”, NXB Domino-Đà Nẵng, 2021)

Đỗ Minh Tuấn
CON CHIM GIẤY

Có một tờ giấy nhỏ
Khao khát làm cánh chim
Nhờ tay em gấp lại
Đứng đầu gió, tung lên

Con chim giấy không tên
Chòng chành đôi cánh cứng
Rồi lao xuống hồ xanh
Nhòe ướt dòng chữ tím

Oi chữ chim bằng giấy
Giương đôi cánh lên nào
Làm một cây buồm nhỏ
Trên sóng hồ xôn xao

Chim giấy bơi nhanh lên!
Chữ đang nhòa trên sóng
Những dòng chữ lẻ đàn
Đã xa người mơ mộng

Nước mùa xuân đã tan
Trời mùa xuân đã rộng
Chim giấy còn bé bỏng
Dập dềnh theo gió đưa

Các bạn ở bờ kia
Với con chim bằng giấy
Rồi hong dưới nắng xuân
Cánh chim còn run rẩy

Em thương con chim giấy
Con chim giấy không tên
Xương chim là nếp gấp
Đã mờ trong sóng êm ...

Có một tờ giấy nhỏ
Khao khát làm cánh chim ...

(Trích “Con Chim Giấy”, NXB Phụ Nữ, 1993)

Ý Nhi
THÁNG MƯỜI

Một mình qua lối cũ
gặp hàng cây bên đường
đứng lặng trong chiều gió
giữa đất trời mù sương.

Chẳng cùng ai già từ
không cùng ai gặp gỡ
mỗi bước một xót đau
như đặt chân trên lửa.

Niềm vui vừa xa khuất
như chiếc lá lia cành
run run tay đón lại
nào đâu còn màu xanh.

Lòng chột buồn ngơ ngác
như người không quê hương
lạc bước trong chiều gió
giữa đất trời mù xương.

(Trích “Thơ Ý Nhi”, NXB Hội Nhà Văn,
2001)

Đỗ Quyên
BA NGƯỜI NỮ MỘT MÙA THU
(trường ca)

Trải trên thân đời anh
Những con đường dốc nhỏ
Có con đường sương rủ
Có con đường lá đưa
Có con đường mưa nặng
Có con đường trong trưa

Dốc nhỏ những con đường
Trên thân đời anh trải
Buồn quê nhà xa ngái
Hận chí trai không thành
Sầu tha hương mãi mãi
Tủi nghiệp văn tan tành

Thân đời anh dốc nhỏ
Những con đường trải lên
Những vì sao bầu bạn
Những ánh mây nghĩa tình
Một mặt trăng thành duyên
Một mặt trời làm lửa

Trải lên những con đường
Dốc nhỏ thân đời anh

Trích 5.7

Lý Thừa Nghiệp
TRONG CỐC RƯỢU

Nhật nguyệt rơi đều trên tóc mây
Tình yêu là những kẻ lưu đày
Chìm trong cốc rượu cơn mưa nhỏ
Vô tận mồ xanh đứng ngẩn ngơ.

*

Hạnh phúc còn đây chiếc hôn đầu
Người về mơ tưởng tận đời sau
Bây nai tuyệt tích từ đêm đó
Xóm nhỏ bây giờ buồn xanh xao.

*

Nghe chùng đầu bẻ bước lên ngôi
Chìm đi trắng khuyết với da môi
Chậm chậm hồi chuông thân đá nguội
Chia nhé ngàn thu tiếng thở dài.

*

Những đời cỏ dại những đời rom
Còn mặn trên môi hạt bụi hồng
Thiền sư rơi giữa vòng lẩn chậm
Vườn cải hoa vàng nở mấy bông.

Nguyễn Hoài Ân
GỬI VỀ THÁNG BẢY

Gửi về tháng Bảy mưa ngâu
Gió hong vạt áo bạc nhàu thời gian

Nắng còn vương chút ngõ ngang
Bằng lăng tím vội lờ làng mùa sau

Vàng mây trôi lạc qua nhau
Vương thương màu mắt tình đầu ngủ quên

Hồng trần một khúc lênh đênh
À ơi câu hát buồn tênh giữa đời

Miên man ngọn cỏ chơi vơi
Tương tư tháng Bảy trông vời tháng Năm

Ngày 15/07/2021

Nguyễn Thị Khánh Minh
DƯỚI CHIỀU

Tiếng chim vọt kêu chiều
Như bàn tay nịu áo
Dùng dằng. Chiều hiu hiu

Một góc vườn hoa khép
Một góc trời cửa hẹp
Con nắng nhỏ tàn hơi

Chiều trong ở lặng thinh
Chiều trong đi xao động
Dưới chiều là những bóng ...

Bóng dẫn về con đêm
Bóng dẫn về con mộng
Phơi ngày âm bản đen

(Trích “Ký ức Của Bóng”, NXB Sóng, 2013)

Trịnh Y Thư
CHÙM THƠ THÁNG NĂM

1.
Tháng năm tôi ngỡ tháng mười
dấu chân tao tác một đời hợp tan
bạc đầu giấc mộng miên man
gió xô nước lũ cũng tàn xiêu thôi.

2.
Thàng mười tôi ngỡ tháng năm
ngỡ chuông tịnh độ trắng rằm ngoài hiên
hồn quạnh quẽ bóng tịnh nhiên
một thiên phù mộng chưa quên – cũng đành.

3.
Cảm ơn trời đất có em
cho tôi vẫn thấy êm đêm trăng sao
buổi tao ngộ biết ngày nao
trăm năm đầu có thể nào cũng vui.

4.
Hiu hiu khói sóng chiều vàng
chân tâm rớt lại còn mang lời thề
núi ơi ta cũng muốn về
rượu xanh đầu vẫn nảo nề truong sâu.

5.
Nằm nghiêng ngắm mảnh gương trong
nghe trong tịch lặng mấy vòng tiêu tao
đường trần đã hết lối vào
vọng từ cõi mộ lao xao tiếng cười.

(Trích “Phế Tích Của Ảnh Áo”, NXB Văn Học, 2017)

THƠ TÂN HÌNH THỨC VIỆT

Hồ Đăng Thanh Ngọc

HOÀI NIỆM TRẮNG

ánh trăng đã về thăm đồng quê
 người nông dân tranh thủ ra cuốc
 đồng trăng ánh trăng lưỡi cuốc lúa
 lên màu mơ ước 1980 lúc đó

hình như có tiếng ếch nhái kêu
 gọi mùa lúa chín vàng hãy trở
 lại những ánh trăng năm ấy bị
 cuốc vỡ vụn cho giấc mơ cơn

no những nhát cuốc bỏ cục lực
 vào đất như sợ ánh trăng sẽ
 lặn vào đất lặn vào bóng tối
 năm đó có người nằm mơ về

những cuộc ra đi như bây giờ
 ai đó đang nằm nhớ về những
 ánh trăng mùa cũ một cú hoài
 niệm trăng luênh loáng

*(Trích Có Những Ngày”, thơ Tân hình thức
 Việt, NXB Thuận Hóa, 2019)*

Xuân Thủy

BIẾT BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU

Và màn đêm buông xuống
 không còn gì không còn
 gì đang nhảy múa trong
 đêm của quyền lực đang

ngủ một đêm dài dài
 cô đơn nhảy múa cùng
 lũ người ban ngày múa
 may quay cuồng đến mệt

và giờ đây khi màn
 đêm buông xuống không còn
 gì không còn gì lúc
 này quyền lực cũng ngủ.

Phạm Quyên Chi

DỊCH, THẬT ĐÁNG SỢ PHẢI KHÔNG?

mẹ ơi mẹ mới buổi tinh
 sương trời đất còn đọng lại
 chút ướt át của đêm hơi
 con nghe tiếng khóc bà năm
 bà bảy hàng xóm ồ ề
 “thâu con về đây, về đây”
 Dịch bệnh là gì? Trên nhà
 bố đóng kín cửa rồi nằm
 im thin thít con cuồng chân
 cuồng tay muốn đi bán bi
 thả điều chạy vun vút theo
 ngọn điều bay cao trách thẳng
 Đông thẳng Mẫn nó chẳng dám
 mò chân ra khỏi vườn hay
 Dịch làm ám ảnh cả kí
 ức người gần người sống để
 yêu thương nhau mà giờ đây
 cũng không còn thấy được nét
 mặt buồn bố còn nói thí
 dụ không còn đến trường lớp
 ôi tương lai con chẳng là
 đen như mực nay ngồi đây
 trong ô cửa một chút nhìn
 trông bầy chim non riu rít
 mà vẫn vương vẫn vương Dịch
 chưa qua hay qua đi rồi
 sao giống những bí mật trần
 gian quá vậy? Ngần ngại hết
 sức trước sự hoang hoải nắng
 hắt bóng lên phen cửa nắng
 lùa giờ lung lay chiếc lá
 bay và cả bông hoa nở

rực rỡ ngọt ngào à chút
nữa là đã ào ra sân
nhưng không được nhưng không được
vì sao thế nhỉ? Ai chưa
về, còn ai chưa về?

Hương Thanh
GIẤY DÁN TƯỜNG

Những mẫu giấy dán trên tường
toàn dấu hỏi vì chỉ có
dấu hỏi trong mẫu giấy trắng
rất nhiều dấu hỏi đang lắng

nghe dấu hỏi / những mẫu giấy
đang có tiếng nói / những mẫu
giấy đang có cùng sự phản
ánh / những mẫu giấy không bao

giờ im lặng trên bức tường gạch
khô những tờ khiêu nại chi
chít một dấu hỏi trong mẫu
giấy trắng rất nhiều dấu hỏi

hỏi nhau về dấu hỏi / những
mẫu giấy không bao giờ bắt
đồng hay chia rẽ tiếng nói
thật cảm ơn mẫu giấy được

dán lên tường / bức tường gạch
khô mãi là bức tường nếu
mất đi những mẫu giấy có
thể sống không cần dấu chấm.

Nguyễn Ngọc Trìu
ĐI TRONG MÙA HÓA TRANG LỜI

Đi mãi đi mãi đến bao
giờ bao giờ mới qua mùa
hóa trang lời nói mỗi khi
ra khỏi môi người có người

bảo tôi rằng chả còn lâu
rồi có một ngày có một
ngày tan hội hóa trang sẽ
không còn thấy sẽ không còn

gặp dòng âm thanh lộn trái
mình lộn trái mình chen lên
làm chủ cuộc chơi sẽ không
còn thấy sẽ không còn gặp

những dòng âm thanh vội vã
đổ phứa lên mình xanh đỏ
trắng đen sẽ không còn thấy
sẽ không còn gặp những dòng

âm thanh hóa trang vụng về
dáng như ngái ngủ vật vờ
vào hội sợ một ngày tan
hội còn có ai nhận ra

đâu là lời hóa trang đâu
lời chưa hóa trang?

Trần Hoàng Vy
NHỮNG CON SÓC

Những con sóc chui ra từ nắng
ấm báo hiệu ngày nắng ấm áp
phơi những cái đuôi ướt át mùa
băng giá tháng giêng về tháng giêng

về cây sồi reo vui hạt sồi
đâm chồi mùa lá mới con sóc
nhỏ húng tình ve vãn nằng sóc
thiếu nữ băng khuôn muốn trở thành

thiếu phụ bởi nắng ấm và cái
đuôi ấm lót tổ bông lau tháng
giêng như đôi mắt tròn xoe ngây
thơ mơ mùa xuân ban đầu dần

thân tình ái những con sóc nhỏ
đuôi phơi nắng quanh cây sồi già
rướn thân thụ thai mùa trái mới
chắc kịp nuôi thêm những chú sóc

nhỏ cùng với mùa xuân chớm chớm ...
những con sóc bình yên nắng ấm
áp má kẻ đuôi hồn nhiên ru
tình xao động vũ khúc bông lau ...

Trần Lê Thái
VIẾT CHO THẦY

Chưa bao giờ em viết
Nên một bài thơ một
Đoạn truyện về Thầy không
Phải tình yêu không lớn

Mạnh không phải cảm xúc
& hay chất lượng mà
Vì hai lăm năm ngày
Em bước chân đi bài

Học vỡ lòng soi mặt
Tư duy trải nghiệm cắt
Nghĩa con & người nên
Một “tôi” đứng thẳng hôm

Nay hai lăm năm lời
Dạy của thầy câu đạo
/ đời nhắc nhớ hai lăm
Năm tất cả chẳng hóa

Thành thơ tình yêu gấp
Khúc áo com trần trở
Thầy vẫn ngồi đó uơm
Những mầm xanh hôm qua

Hôm nay nói lớp người
Đi rồi đến thế hệ
Em những @ gmail tin
Nhấn sột soạt giấy manh

Cám ơn điều thiêng liêng
Chẳng ngôn từ diễn giải
Những tập truyện bài thơ
Dư âm thầy đầu đó

Lời giảng năm xưa hiện
Thực hôm nay nhớ thầy

Trần Thị Bạch Diệp
BÊN NGOÀI CỬA SỔ

Nếu nàng trèo qua cửa
Sổ để vào rừng bằng
Một đôi chân không bít
Tất cùng mái tóc thả.

Bay như gió qua rèm
Cửa đó là buổi sáng
Mùa xuân không phải mùa
Hạ hay ngày đông tuyết.

Không có ở đây chỉ
Có gió và tóc nàng
Bay qua rèm cùng đôi
Chân không vớ vào cánh.

Rừng mùa xuân hoa nở
Hoa rất nhiều hương thơm
Rất lạ bầu trời hồn
Nhiên như màu mắt em.

Bé no sữa vừa no
Giấc ngủ êm giấc không
Mộng寐 đưa bé cũng
Thích đùa chơi trong mảnh.

Vườn mùa xuân để nghe
Giọng bày chim như gió
Qua rèm thời gian vô
Ưu nàng như đứa bé.

No sữa no gió đầy
Cỏ đầy hoa chi cần
Nàng trèo qua cửa bằng
Đôi chân trần ôm lấy

Trời trong như ôm lấy
Người nàng yêu trong giấc
Chập chờn giấc mãi mê
Tự do và cô như cách

Mỗi ngày nàng thả bên
Ô cửa nhỏ và tuyết nhất
Là trèo qua cửa sổ
Mở về phía cánh rừng

Tự do.

BD 6. 2019

Sách Nhận Được

Chúng tôi vừa nhận được 2 cuốn sách của nhà xuất bản Văn Học Press:

1/ “Tập Sách Cái Cười & Sự Lãng Quên Dịch “ của Milan Kundera, do dịch giả Trịnh Y Thu dịch, 330 trang.

Trong mục ‘Dẫn Nhập’, dịch giả Trịnh Y Thu viết: “... Giữa tôi và Milan Kundera, tính cho đến ngày nay, hẳn nhiên có một gắn bó trên 30 năm, một quan hệ phi vật thể vì tôi biết ông chứ ông không biết tôi là ai. Nhưng tôi thấy trên trang viết của ông điều rất gần gũi và tâm đắc. Gần gũi vì cũng như ông, tôi không được sinh sống trên quê hương mình. Tâm đắc vì hầu như tất cả những gì ông viết, tôi đều thấy lời cuốn, cầm sách lên khó lòng buông xuống, bỏ đi làm chuyện khác. Ông suy nghĩ thay cho tôi. Ông là nhà văn với khối óc phân tích và tổng hợp uyên áo, câu chuyện kể thường dẫn đến vô vàn những tư duy độc đáo, và đó chính là điểm mạnh của ông.

“Vào quãng năm 1988, 89 gì đó, tôi đọc Kundera lần đầu sau khi đọc xong những bài phê bình, giới thiệu của các nhà văn Mỹ như Philip Roth, John Updike đăng trên The New York Times Book Review. Đó là thời điểm đế quốc Xô Viết đang trên đà sụp đổ, tan rã toàn diện và Chủ nghĩa Cộng sản bắt đầu đi vào giai đoạn cáo chung ở Đông Âu. Trí thức phương Tây bỗng chú ý đến văn học của vùng đất đang tận lực đấu tranh để thoát ra khỏi tai ách Cộng sản phủ trùm trên quê hương, dân tộc họ suốt gần nửa thế kỷ qua, và Kundera xuất hiện như một kiện tướng hàng đầu. Cũng như nhiều người khác, tôi chụp lấy cuốn *Đời Nhẹ Khôn Kham* đọc ngẫu nhiên, và với sự khuyến khích của nhà văn Nguyễn Mộng Giác, bắt đầu dịch tác phẩm này sang tiếng Việt, rồi gửi đăng rải rác trên các tạp chí văn học thời đó như *Văn*, *Văn Học*, *Hợp Lưu*... Nhưng phải đợi đến năm 2002, tôi mới cho xuất bản cuốn sách dịch lần đầu, và mãi đến năm 2018 một ấn bản mới (dịch lại gần như toàn bộ tác phẩm theo bản tiếng Anh mới do chính tác giả hiệu đính) ra mắt độc giả Việt Nam do công ty sách *Nhã Nam* thực hiện xuất bản và phát hành. Cùng năm, cuốn sách được hội đồng trao giải sách hay thuộc hai tổ chức IRED và OpenEdu trao tặng Giải Sách Hay, hạng mục Sách và Văn học, thể loại Sách dịch.

“Dĩ nhiên, tôi không ngừng ở *Đời nhẹ khôn kham* mà vẫn ấp ủ ý định dịch tiếp một cuốn tiểu thuyết nữa của Kundera, và thật dễ hiểu, đó là cuốn *Tập sách cái cười và sự lãng quên*.”

2/ “Poetry & Rock – Thơ và Đá,” thơ Nguyễn Đức Sơn, 200 trang.



<http://www.thewriterspost.net/>